

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 22/6/2017

“V/v : Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Anh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tùng.
Bà Nguyễn Thị Di

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Tuyết A, sinh năm: 1988
Địa chỉ: 252 Đoàn Kết, phường VP, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt
2. *Bị đơn:* Ông Bùi Huy M, sinh năm: 1986
Địa chỉ: tổ 41/5 khu phố HT, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/01/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà A và ông M chung sống vợ chồng năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bà A và ông M sau khi cưới chung sống hạnh phúc thì khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông M không tu chí làm ăn, dựa rảnh vào gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, luôn tìm cơ mắng, chửi, đánh bà A, đập

phá đồ đạc trong gia đình, ông M thường mắng chửi vào ban đêm. Bản thân bà A đã làm tròn bổn phận của người con dâu, người vợ vì chồng con bà A đã chịu đựng nhiều lần bà và gia đình chồng cũng có khuyên giải ông M nhiều lần nhưng ông M không thay đổi. Từ năm 2012 bà A đã bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống cho đến nay, bà A nhận thấy không thể chung sống hạnh phúc với ông M và cũng không còn tình cảm. Vì vậy, bà A đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông M.

- Về con chung: Bà A và ông M có 02 con chung tên B- Đ- D, sinh năm: 03/3/2006 và B- T- M- T, sinh năm: 19/10/2007. Cháu T đang sống cùng bà A, còn cháu D từ khi ly thân bà A nuôi dưỡng nhưng sau đó bà A có giao cháu D để bà H (bà nội cháu D) chăm sóc. Bà A đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng, còn về cuộc sống thực tế của cháu D bà A cùng với bà H tự thu xếp làm sao cho cháu có cuộc sống tốt nhất, giữa bà A và bà H không có tranh chấp về việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Bùi Huy M: Ông Bùi Huy M không có văn bản ghi ý kiến, không cung cấp lời khai cho Tòa án, không tham gia hòa giải, tại phiên tòa ông M vắng mặt do vậy, ông M không có lời trình bày.

Đại diện VKSND huyện Long Điền phát biểu về quá trình tố tụng giải quyết vụ án xác định việc thu lý vụ án là đúng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quy định về thủ tục tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng về thủ tục tố tụng, không tham gia hòa giải, phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A, giao cháu D và T cho bà A nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không xét đến do bà A không có yêu cầu, tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà A yêu cầu giải quyết ly hôn, giải quyết nuôi con chung của vợ chồng, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông M không tham gia hòa giải, đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không tham gia phiên tòa và cũng không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà A và ông M chung sống vợ chồng từ năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND thị trấn LH, huyện LD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do vậy, hôn nhân giữa bà A và ông M là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông M không quan tâm chăm sóc gia đình, không tu chí làm ăn, thường xuyên chửi, đánh bà A, bà A và gia đình ông M đã

khuyên giải nhiều lần nhưng ông M không thay đổi. Từ năm 2012 do không chấp nhận cuộc sống chung với ông M bà A đã dẫn 02 con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và ly thân với ông M cho đến nay. Đối với ông M trong quá trình giải quyết vụ án đã được triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cho thấy ông M không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, gia đình của mình. Từ những lý do nêu trên cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà A, cho bà A được ly hôn với ông M

[3] Về con chung: Bà A và ông M có 02 con chung tên B- Đ- D, sinh năm: 03/3/2006 và B- T- M- T, sinh năm: 19/10/2007. Xét thấy cháu D và T từ khi ly thân 2012 do bà A chăm sóc, nuôi dưỡng bảo đảm tốt về mọi mặt, các cháu có nguyện vọng chung sống cùng bà A, đối với cháu D thực tế đang do bà H (mẹ chồng bà A) chăm sóc, tuy nhiên cuộc sống thực tế mọi mặt bảo đảm, bà H không tranh chấp việc chăm sóc cháu D và đồng ý chị A là người nuôi dưỡng cháu D vì anh M(con bà H) không có trách nhiệm nuôi con, cuộc sống thực tế của cháu D do bà A và bà H tự thu xếp với nhau sao cho cháu D có cuộc sống tốt nhất. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà A giao cháu T và D cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông M không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Tuyết A đối với ông Bùi Huy M. Bà Hồ Thị Tuyết A được ly hôn với ông Bùi Huy M.

2. Về con chung: Bà Hồ Thị Tuyết A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên B- Đ- D, sinh năm: 03/3/2006 và B- T- M- T, sinh năm: 19/10/2007. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

Ông Bùi Huy M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông M không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Tuyết A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002819 ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với đương sự vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện L Đ;
- UBND TT.LH,
huyện L Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Anh